

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 01/2017/HSST

Ngày 04/01/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Ông Bùi Cao Chức**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Lê

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nông Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2017 tại Trụ sở TAND huyện Cát Tiên - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2016/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2016 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác C).

Sinh năm 1986; tại: Nam Định

Trú tại: Tổ dân phố A – TT C - Cát Tiên– Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hoá : 3/12.

Con ông: Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị B

Vợ: Trần Thị L : Con: Có 01 người con.

Tiền sự: không

Tiền án: 03. Ngày 19/01/2006 bị Tòa án nhân dân huyện C - Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “chống người thi hành công vụ”, ngày 20/6/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên xử phạt 36 tháng tù về “tội trộm cắp tài sản”, ngày 19/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác , có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lương Hữu D - Sinh năm 1960

Trú tại: Cát Lâm A - Phước Cát C – Cát Tiên – Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh Q - Sinh năm 1987

Trú tại: Tổ dân phố A – TT C - Cát Tiên - Lâm Đồng. Có mặt

- Anh Đỗ Quốc H - Sinh năm 1990

Trú tại: Tổ dân phố A - TT C - Cát Tiên - Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHÂN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 18/10/2015, Nguyễn Văn T đến cửa hàng xe máy “Q” ở TDP A - TT Cát Tiên gặp ông Lương Hữu D - SN 1960, trú tại thôn Cát Lâm 1, xã Phước Cát 1. Tại đây anh D có nhờ T đem đi cầm hộ 01 chiếc xe mô tô, toàn đồng ý. Ông D giao cho T 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA AIR BLADE, màu xám bạc, BKS 49N1-03674 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó T nhờ Đỗ Quốc H - SN 1990, trú tại TDP A, TT C đem đi cầm hộ, H lấy xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe do T đưa đem đi cầm tại tiệm cầm đồ “A Q” do anh Nguyễn Thanh Q - SN 1987 ở TDP A, TT C làm chủ được số tiền 20.000.000 đồng. Hai bên viết hợp đồng cầm đồ và hẹn đến ngày 18/11/2015 H đến chuộc lại xe. H cầm được xe lấy tiền về đưa cho T đủ 20.000.000 đồng, T không đưa cho H khoản tiền nào mà đem tiêu xài cá nhân không trả lại tiền cho ông D như đã hẹn. Ông D nhiều lần điện thoại và đến gặp T yêu cầu trả lại xe hoặc số tiền cầm xe nhưng T nêu lý do khát và cố ý trốn tránh không trả lại tài sản cho anh D. Đến ngày 15/01/2016 ông D viết đơn trình báo Công an huyện C. Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA AIR BLADE, màu xám bạc, BKS 49N1-03674, số máy: JF27E-1213975, số khung: 2704BY-642617.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang số 001226.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTTHS ngày 31/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Cát Tiên kết luận chiếc xe mô tô BKS 49N1-03674 có giá trị là 20.000.000 đồng.

Ngày 03/10/2016 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành giám định chiếc xe mô tô BKS 49N1-03674 và 01 giấy chứng nhận mô tô, xe máy mang số 001226 kết luận:

+ Số khung 2704BY-642617; số máy JF27E-1213975 không cạo xóa, không đục lại.

+ Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang số 001226, mặt trước là chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy do Bộ công an phát hành, mặt sau không phải là loại chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy do Bộ Công an phát hành.

Chiếc xe trên trong quá trình điều tra chưa xác minh được rõ nguồn gốc, Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lương Hữu D yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường lại số tiền 20.000.000 đồng, tiền đem xe đi cầm cố không trả lại.

Nguyễn Thanh Q yêu cầu Đỗ Quốc H trả lại số tiền 20.000.000 đồng tiền cầm cố xe cho H, do xe đã bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 34/CT - SH ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên - Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 140 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Toàn từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp nội dung của vụ án và cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đã thể hiện: Giữa ông Lương Hữu D và bị cáo có sự thỏa thuận, theo đó ông D nhờ bị cáo đi cầm cố chiếc xe máy hiệu HONDA AIR BLADE, màu xám bạc, BKS 49N1-03674 để lấy tiền sử dụng. Nhưng sau thực hiện việc cầm cố xe xong, bị cáo đã sử dụng số tiền 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) từ cầm cố để tiền tiêu xài cá nhân mà không đưa cho ông D mà còn trốn tránh, gian dối nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTTHS ngày 31/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện Cát Tiên kết luận chiếc xe mô tô BKS 49N1-03674 có giá trị là 20.000.000 đồng. (Hai mươi triệu đồng). Do bị cáo có 3 tiền án chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội cho nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại khoản đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Đối với Đỗ Quốc H có hành vi giúp Nguyễn Văn T đem tài sản đi cầm cố, nhưng H không biết mục đích của T, không được hưởng lợi cho nên hành vi không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Ngày 08/7/2016 bị cáo cũng đã bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 27 tháng tù cũng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” thể hiện bị cáo là người sống coi thường Pháp luật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần áp dụng một mức án nghiêm

tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Song khi lượng hình cũng cần áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Do bị cáo đang chấp hành hình phạt 27 (Hai mươi bảy tháng) tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 17/2016/HSST ngày 08/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51 BLHS để tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lương Hữu D sau khi nhận tiền từ gia đình anh Đỗ Quốc H đã không yêu cầu gì về phần dân sự. Ông Nguyễn Thanh Q là chủ tiệm cầm đồ Q yêu cầu anh Đỗ Quốc H phải hoàn trả lại số tiền 20.000.000 đồng từ việc cầm cố, Hội đồng xét xử thấy rằng việc anh H mang chiếc xe máy hiệu HONDA AIR BLADE, màu xám bạc, BKS 49N1-03674 mang đi cầm cố cho anh Q là do bị cáo T nhờ, số tiền từ việc cầm cố anh H đã đưa hết cho bị cáo và không hưởng lợi từ việc này, cho nên bị cáo T phải là người có nghĩa vụ bồi hoàn lại số tiền này cho anh Q. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho anh Q và anh Q cũng đồng ý.

Việc gia đình ông Đỗ Trùng S tự thỏa thuận bồi thường cho ông Lương Hữu D là quyền tự định đoạt việc dân sự giữa các bên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang số 001226 và chiếc xe mô tô hiệu HONDA AIR BLADE, màu xám bạc, BKS 49N1-03674, số máy: JF27E-1213975, số khung: 2704BY-642617. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh để làm rõ nguồn gốc, cần tiếp tục giao Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra làm rõ và giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Về các lễ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (C) phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 và Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của bản án số 17/2016/HSST ngày 08/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (21/01/2016).

Áp dụng Điều 42 BLHS. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Thanh Q số tiền 20.000.000 đ(Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 BLDS. Kể từ khi có đơn yêu cầu Thi hành án của anh Nguyễn Thanh Q nếu bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo đúng quy định của Pháp luật 01chiếc xe mô tô hiệu HONDA AIR BLADE, màu xám bạc, BKS 49N1-03674, số máy: JF27E-1213975, số khung: 2704BY-642617 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang số 001226.

Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND,CA huyện Cát Tiên
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Cao Chúc